| **Tiêu chí** | **Overloading (Nạp chồng phương thức)** | **Overriding (Ghi đè phương thức)** |
| --- | --- | --- |
| **Khái niệm** | Định nghĩa nhiều phương thức có cùng tên nhưng khác tham số trong cùng một lớp. | Ghi đè lại phương thức của lớp cha trong lớp con với cùng tên, cùng tham số. |
| **Thời điểm quyết định** | Xác định trong **thời gian biên dịch** (compile-time). | Xác định trong **thời gian chạy** (runtime). |
| **Sự liên quan đến đối tượng** | Không liên quan đến kế thừa. Có thể áp dụng trong cùng một lớp. | Chỉ áp dụng khi có kế thừa giữa lớp cha và lớp con. |
| **Số lượng tham số** | Phải khác nhau (có thể khác kiểu dữ liệu hoặc số lượng tham số). | Giữ nguyên hoàn toàn tham số của phương thức lớp cha. |
| **Mục đích sử dụng** | Giúp một phương thức có thể hoạt động với nhiều kiểu dữ liệu khác nhau. | Cung cấp hành vi đặc biệt cho phương thức của lớp con. |